

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST

Ngày 24/8/2021

V/v hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 62/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 19xx; Địa chỉ: huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Anh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, chị L có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng tài liệu chứng cứ đã xuất trình, nguyên đơn anh Bùi Văn H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau có ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Thái Thụy vào ngày 29/9/1992. Sau khi kết hôn anh chị chung sống bình thường đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh phát hiện chị L vay nợ nhiều người, trong đó có anh em bạn bè của anh nhưng không nói cho anh biết và anh không biết chị L dùng tiền vay nợ vào việc gì. Khi anh hỏi, cô Lý không lý giải được nên vợ chồng xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Sau đó, anh tìm hiểu ra chị L vay nợ rất nhiều người, trong đó có cả xã hội đen nên anh phải đồng ý bán nhà tại thôn Hóa Tài, xã D được hơn 2 tỷ đồng vào tháng 12 năm 2020 để trả nợ cho chị L. Anh chị đã sống ly thân về tình cảm từ đầu năm 2018 đến nay, còn về

kinh tế anh chị không liên quan đến nhau sau khi bán nhà vào tháng 12 năm 2020. Nay anh xét tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh xin ly hôn chị Vũ Thị L.

- Về quan hệ con chung: Anh và chị L có ba con chung là Bùi Thị H1, sinh năm 1993 (Đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và đã kết hôn); Bùi Thu P, sinh năm 2005, hiện đang học lớp 11 trường THPT Tuần Giáo; địa chỉ khối Thắng Lợi, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Bùi Yến N, sinh năm 2008 đang học lớp 8 trường THCS D, huyện Thái Thụy. Ban đầu, anh có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung. Nếu được nuôi con chung anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Đến đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh thay đổi nguyện vọng, sau khi ly hôn anh mong muốn mỗi người nuôi một con chung theo đúng nguyện vọng của các con và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về điều kiện nuôi con chung: Hiện nay anh đang đi thuê nhà tại thị trấn Tuần Giáo vừa để ở vừa để buôn bán. Thu nhập bình quân khoảng 7 - 8 triệu đồng một tháng. Anh cam kết đủ điều kiện nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị L không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên Tòa chị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Về quá trình tìm hiểu và đăng ký kết hôn như anh H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống bình thường đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do năm 2017 con gái thứ 2 của anh chị phát hiện ra anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên giữa anh chị nảy sinh mâu thuẫn, xô xát cãi chửi nhau. Chị có thu giữ được bằng chứng là tin nhắn và video quay lại cảnh anh H vào nhà người phụ nữ khác nhưng anh H đã xóa mất, nay chị không còn chứng cứ việc anh H có quan hệ với người phụ nữ khác. Từ đầu năm 2018 đến nay anh chị sống ly thân về tình cảm. Về kinh tế anh chị sống ly thân từ tháng 12 năm 2020 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nhưng chị không đồng ý ly hôn vì chị mong muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái.

- Về quan hệ con chung: Chị và anh H có ba con chung là Bùi Thị H1, sinh năm 1993 (Đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và đã kết hôn); Bùi Thu P, sinh năm 2005, hiện đang ở cùng anh H ở thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Bùi Yến N, sinh năm 2008 đang học lớp 8 trường THCS D, huyện Thái Thụy. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung. Chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con chung là 2.000.000 đồng/một tháng kể từ tháng 4 năm 2021 đến khi con đủ 18 tuổi

Về điều kiện nuôi con chung: Hiện chị đang thuê nhà ở tại xã D, huyện Thái Thụy. Chị hiện đang đan manh, rọ bằng cỏ, cói để xuất khẩu. Thu nhập bình quân khoảng 3 triệu đồng một tháng.

Về tài sản chung: Chị và anh H có tài sản chung là cửa hàng tạp hóa tại nhà Văn hóa Bản Noong Tấu, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên trị giá khoảng 700.000.000 đồng. Ngày 05/4/2021, chị đã được Tòa án giao quyết định về việc cung cấp các tài sản nhưng do chị bị hạ đường huyết phải đi điều trị tại bệnh viện 10 ngày, sau đó khi về nhà do người mệt mỏi nên chị không đến Tòa án được. Ngày 05/7/2021 chị đã được Tòa án giao thông báo nộp tiền tạm ứng án phí để phân chia tài sản nhưng chị không nộp, chị muốn vợ chồng thỏa thuận về tài sản chung và sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau.

Về nợ chung: Anh chị có vay nợ của một số người. Nguyên nhân vay nợ là do anh H đi làm ăn thua lỗ, chị phải vay nợ để tranh trả nợ cho anh H. Tuy nhiên, do anh H thường xuyên đi làm ăn xa không có nhà, nên nợ nần đều chỉ có một mình chị đứng ra vay nợ. Sau đó số nợ lên quá lớn, chị phải vay lãi cao để trả nợ và mất khả năng thanh toán. Năm 2020 anh chị phải bán nhà đi để trang trả nợ nần. Đến nay vẫn còn một số nợ. Ngày 05/4/2021 chị đã được Tòa án giao quyết định về việc cung cấp tên tuổi, địa chỉ của những người vay nợ và số tiền vay nợ cụ thể của những người vay nợ. Chị đã thông báo cho những người cho vay. Nhưng những người cho vay nói anh H đã nhận nợ với họ nên họ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật: Xử cho anh Bùi Văn H được ly hôn chị Vũ Thị L; Về quan hệ con chung: Anh chị có ba con chung là Bùi Thị H1, sinh năm 1993 (Đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và đã kết hôn); Bùi Thu P, sinh năm 2005, Bùi Yến N, sinh năm 2008. Ly hôn giao cho anh H nuôi dưỡng cháu Bùi Thu P và giao cho chị L nuôi dưỡng cháu Bùi Yến N. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nhưng không nộp tạm ứng án phí nên đề nghị Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác. Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và các bên được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Vũ Thị L đang cư trú tại xã D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy. Anh Bùi Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do anh đang ở tỉnh Điện Biên do ảnh hưởng dịch bệnh Covid không có phương tiện giao thông để về tỉnh Thái Bình. Hội đồng xét xử thấy rằng anh H đã có đầy đủ lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn H và chị Vũ Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã D, huyện Thái Thụy vào ngày 29/9/1992. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng anh chị cãi chửi, xúc phạm danh dự của nhau. Nguyên nhân là do không minh bạch về tài sản chung, nợ chung. Nguyên nhân thứ hai là do chị L nghi ngờ anh H không chung thủy. Anh H và chị L đều thừa nhận đã sống ly thân về tình cảm từ năm 2018 đến nay. Anh H xin ly hôn, chị L không đồng ý nhưng tại phiên Tòa chị L cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh H và chị L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh H được ly hôn chị L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị L và anh H có ba con chung là Bùi Thị H1, sinh năm 1993 (Đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và đã kết hôn); Bùi Thu P, sinh năm 2005, hiện đang ở cùng anh H ở thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Bùi Yến N, sinh năm 2008 đang học lớp 8 trường THCS D, huyện Thái Thụy và do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu N có nguyện vọng ở cùng mẹ, cháu P có nguyện vọng ở cùng bố. Anh H đồng ý với nguyện vọng của các cháu. Chị L có nguyện vọng nuôi cả hai con chung. Tuy nhiên, xét thấy hiện nay chị L chưa có nhà cửa và công việc ổn định, việc giao cả hai con chung cho chị sẽ không thể đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các con chung. Mặt khác xét nguyện vọng của anh H mỗi người nuôi một con chung phù hợp với việc học tập, sinh hoạt hiện nay của các cháu, đảm bảo đủ điều kiện để các cháu phát triển toàn diện nên cần được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do hai bên đều nuôi con chung nên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4]. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh H không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị L yêu cầu chia tài sản chung là cửa hàng tạp hóa tại nhà Văn hóa Bản Noong Tấu, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên trị giá khoảng 700.000.000 đồng. Tuy đã được Tòa án giải thích và giao thông báo nộp tiền tạm ứng án phí về chia tài sản chung nhưng chị L không nộp tiền tạm ứng. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Anh H và chị L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 202, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho anh Bùi Văn H ly hôn chị Vũ Thị L.

2. *Về con chung:* Anh H, chị L có ba con chung là Bùi Thị H1, sinh năm 1993 (Đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động); Bùi Thu P, sinh năm 2005, Bùi Yến N, sinh năm 2008. Ly hôn giao cho anh H nuôi dưỡng cháu Bùi Thu P và giao cho chị L nuôi dưỡng cháu Bùi Yến N. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, các đương sự được quyền thăm nom, chăm sóc con chung và quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:*

Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

4. *Về án phí:* Anh Bùi Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003867 ngày 24/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Vũ Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/8/2021. Anh Bùi Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy.
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã D.
- TAND tỉnh Thái Bình.
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Vương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

